

Bản án số: **08/2021/DS-ST**

Ngày 24-5-2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: Phạm Đình Bông và ông Hồ Quang Hiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Tổng Mạnh Cường, chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 181/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXXST-DS, ngày 06/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) S; Địa chỉ: số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Hải, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S– Chi nhánh Đắk Nông. (Theo văn bản ủy quyền số 3961/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức Thi – Phó phòng giao dịch Cư Jút. Có mặt.

(Theo văn bản ủy quyền số 77A/2021/GUQ-ĐNO ngày 22/3/2021).

- Bị đơn: Ông Vi Văn Kh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và bà Linh Thị Kh (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đắk S (thôn Đắk T cũ), xã Nam X, huyện Krông Nô.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 8 năm 2020 (nộp trực tiếp tại Tòa án ngày 13/11/2020), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/3/2018, ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh có vay của Ngân hàng TMCP S (Ngân hàng) số tiền 250.000.000 đồng, chi tiết như sau:

- Theo Hợp đồng cho vay số LD1806500144 ngày 07/3/2018, Giấy nhận nợ số 01/LD1806500144 ngày 08/3/2018; Số tiền vay: 250.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; Thời điểm trả hết nợ là ngày 08/3/2021.

Để bảo đảm cho các khoản vay, ông Khà và bà Khăm đã thế chấp:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 271678 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00133, do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 28/12/2009, đối với thửa đất số: 43, tờ bản đồ số: 55; Địa chỉ tại thôn Đắc S, Xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 271608, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00130 do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 28/12/2009, đối với thửa đất số: 46,47, tờ bản đồ số: 55; Địa chỉ tại thôn Đắc S, xã Nam X, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Tài sản trên được thực hiện theo Hợp đồng thế chấp số 0273/2019/TCCJ ngày 18/03/2019.

Tính đến ngày 19/5/2021, ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh còn nợ số tiền gốc là 174.993.014 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 50.233.844 đồng, tiền lãi phạt quá hạn là 7.464.259 đồng, tổng cộng là 232.691.117 đồng, nhưng ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh không thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng.

Qua nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh vẫn không thanh toán nợ, vi phạm hợp đồng đã ký kết, vì vậy ngân hàng khởi kiện ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh ra Tòa án để yêu cầu trả nợ mặc dù chưa đến hạn cuối cùng. Tại phiên tòa Nguyên đơn yêu cầu cụ thể đối với Bị đơn:

- Ngân hàng TMCP S yêu cầu ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền 232.691.117 đồng, trong đó: nợ gốc là 174.993.014 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 50.233.844 đồng, tiền lãi phạt quá hạn là 7.464.259 đồng và lãi phát sinh đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng.

- Trường hợp ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thanh toán nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp để thu hồi nợ.

- Trường hợp số tiền thu được từ bán tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn bà Linh Thị Kh trình bày:

Bà Linh Thị Kh thừa nhận vào ngày 07/3/2018 bà và chồng bà là ông Vi Văn Kh có vay của Ngân hàng TMCP S số tiền 250.000.000 đồng, theo Hợp đồng cho vay số LD1806500144 ngày 07/3/2018, Giấy nhận nợ số 01/LD1806500144 ngày 08/3/2018; thời hạn vay: 36 tháng; thời điểm trả hết nợ là ngày 08/3/2021. Đại diện Ngân hàng trình bày về nội dung thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số LD1806500144 ngày 07/3/2018, nội dung thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp số 0273/2019/TCCJ ngày 18/03/2019 là đúng sự thật. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, bà Khăm đồng ý thanh toán nợ cho Ngân hàng, tuy nhiên hiện tại bà Khăm không khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng. Vì vậy bà Khăm đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản mà bà Khăm thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Đối với ông Vi Văn Kh hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Lạng Sơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Vi Văn Kh, ông Kh có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Ông Kh thừa nhận ông Kh và bà Linh Thị Kh có vay của Ngân hàng TMCP S số tiền 250.000.000 đồng, khi vay có thế chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Tính đến ngày 13/07/2020, ông Kh và bà Khăm còn nợ Ngân hàng số tiền như khởi kiện của Ngân hàng là đúng. Ông Kh đồng ý thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng tuy nhiên hiện không có khả năng thanh toán, do đó đề nghị xử lý tài sản thế chấp để trả nợ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền gốc tính đến ngày xét xử còn lại là 174.993.014 đồng, tiền lãi quá hạn theo hợp đồng là 50.568.678 đồng, đối với khoản tiền lãi phạt quá hạn của vốn và lãi phạt chậm trả lãi là 7.7000.579 đồng đề nghị không chấp nhận..

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định pháp luật.

Về án phí: Đề nghị giảm $\frac{1}{2}$ án phí cho ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Ngân hàng TMCP S khởi kiện chị ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh do vi phạm hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết vào ngày 07/3/2018, mục đích vay để tiêu dùng phục vụ đời sống. Đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp

hợp đồng tín dụng” trong vụ án dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh có địa chỉ tại Đắc S (thôn Đắc Tcũ), xã Nam X, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

Về thời hiệu khởi kiện: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S với ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh được ký kết vào ngày 07/3/2018, thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày 07/3/2018; trả nợ theo 03 kỳ, kỳ 1 vào ngày 08/3/2019, kỳ 2 vào ngày 08/3/2019, kỳ 3 vào ngày 08/3/2021; trả lãi theo 03 kỳ, mỗi kỳ 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay. Đến hạn ngày 08/3/2020 ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh không trả được nợ theo thỏa thuận. Do vậy không vi phạm thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 184 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 429 của Bộ luật dân sự.

Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S với ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng và các văn bản bổ sung.

[2]. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Vi Văn Kh, ông Khà có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Về nội dung Hợp đồng tín dụng: Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số LD1806500144 ngày 07/3/2018, Giấy nhận nợ số 01/LD1806500144 ngày 08/3/2018; Số tiền vay: 250.000.000 đồng; Thời hạn vay: 36 tháng; Thời điểm trả hết nợ là ngày 08/3/2021; Mục đích vay: tiêu dùng phục vụ đời sống; Lãi suất 03 tháng đầu tiên là 12%/năm; Lãi suất kể từ tháng thứ 4 trở đi được điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm 13 tháng lãnh lãi cuối kỳ + Biên độ 4,5%/năm; **Lãi suất phạt chậm trả lãi là 10%/năm**. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện sự tự nguyện, tự thỏa thuận giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP S và bên vay là ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh. Hợp đồng tín dụng đã thể hiện rõ về mức cho vay, phương thức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, trả nợ gốc và lãi vốn vay, quyền và nghĩa vụ của bên cho vay; bên vay... đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 18; Điều 19; Điều 20; Điều 23 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, ngày 30/12/2016.

Quá trình thực hiện hợp đồng đến hạn ngày 08/3/2020 ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh không trả được nợ theo thỏa thuận, bị đơn chỉ trả nợ gốc được 75.006.986 đồng, không trả đầy đủ tiền lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 8 của Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tính đến ngày xét xử 24/5/2021, bị đơn còn nợ của Nguyên đơn số tiền gốc: 174.993.014 đồng, lãi vay quá hạn là 50.568.678 đồng; lãi phạt vốn quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi: 7.7000.579 đồng. Vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh phải trả nợ gốc và lãi là có căn cứ cần chấp nhận. Buộc bị đơn phải trả cho ngân hàng số tiền

gốc là: 174.993.014 đồng và nợ lãi vay tạm tính đến ngày xét xử thẩm (24/5/2021) là 50.568.678 đồng lãi phạt vốn quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi: 7.7000.579 đồng.

Tổng số tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt chậm lãi ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh phải trả là 233.262.271 đồng.

[5]. Ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh phải tiếp tục chịu thêm lãi suất phát sinh từ ngày 25/5/2021 theo Hợp đồng cho vay số LD1806500144 ngày 07/3/2018 và Giấy nhận nợ số 01/LD1806500144 ngày 08/3/2018 kèm theo cho đến khi thi hành án xong các khoản nợ trên.

[6]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm.

Tại Hợp đồng thế chấp số 0273/2019/TCCJ ngày 18/03/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh. Tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 271678 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00133, do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 28/12/2009, đối với thửa đất số: 43, tờ bản đồ số: 55; Địa chỉ tại thôn Đắc Sơn, Xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BB 271608, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00130 do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 28/12/2009, đối với thửa đất số: 46,47, tờ bản đồ số: 55; Địa chỉ tại thôn Đắc Sơn, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/3/2021 thể hiện: Các thửa đất số 46 và 47; tờ bản đồ số 55 trùng khớp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 271608, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00130 do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 28/12/2009 mang tên bà Vương Thị M, đã tặng cho ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh. Tài sản trên đất: Trên các thửa đất số 46 và 47; tờ bản đồ số 55 đều có cây cà phê lâu năm (không kiểm đếm).

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/3/2021 thể hiện: Các thửa đất số 43, tờ bản đồ số 55 trùng khớp với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 271678 vào sổ cấp giấy chứng nhận số CH 00133, do UBND huyện Krông Nô cấp ngày 28/12/2009 mang tên bà Vương Thị M, đã tặng cho ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh. Tài sản trên đất: Trên thửa đất số 43; tờ bản đồ số 55 có cây cà phê lâu năm (không kiểm đếm).

Xét thấy việc ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh thế chấp Quyền sử dụng đất nói trên và tài sản gắn liền với đất để đảm bảo cho khoản tiền vay thực hiện theo Hợp đồng cho vay số LD1806500144 ngày 07/3/2018, vì vậy trường hợp ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc, tiền lãi cho Nguyên đơn thì Nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp trên để thu hồi nợ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[7]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn buộc bị đơn phải cho nguyên đơn tiền gốc còn nợ: 174.993.014 đồng, lãi vay quá hạn là 50.568.678 đồng; đề nghị không chấp nhận khoản tiền lãi phạt vốn quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi: 7.7000.579 đồng, lý do vi phạm vi phạm Quyết định 1627/2001 của Ngân hàng nhà nước và Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với các đề nghị của đại diện Viện sát buộc bị đơn phải cho nguyên đơn tiền gốc còn nợ: 174.993.014 đồng, lãi vay quá hạn là 50.568.678 đồng là phù hợp cần chấp nhận.

Đối với đề nghị của đại diện Viện sát đề nghị không chấp nhận khoản tiền lãi phạt vốn quá hạn, lãi phạt chậm trả lãi: 7.7000.579 đồng là không phù hợp lý do tại Hợp đồng cho vay số LD1806500144 ngày 07/3/2018 thể hiện có thỏa thuận tại điều “5.4. *Trường hợp chậm trả lãi, bên vay đồng ý chịu mức lãi suất trên số dư lãi chậm trả bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả*”, điều này phù hợp với Điều 418 Bộ luật dân sự, Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 về phạt vi phạm và khoản 2 Điều 8 Nghị Quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Tại mục 3.2 của Hợp đồng cho vay thể hiện có 03 kỳ trả lãi, mỗi kỳ 12 tháng kể từ ngày nhận tiền vay. Do vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của đại diện Viện sát mà chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn mới phù hợp.

[8]. Về chi phí tố tụng:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 4.800.000 đồng theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP S đã tạm ứng chi phí trên nên ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 4.800.000 đồng cho Ngân hàng TMCP S.

[9]. Án phí dân sự: Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh phải chịu số tiền $233.262.271 \text{ đồng} \times 5\% = 11.663.000 \text{ đồng}$ (làm tròn). Do ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho anh Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền 5.228.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng thương mại cổ phần S (đại diện nhận tiền là Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Đắk Nông) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003963 ngày 18/11/2020.

[10]. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 410, Điều 418; Điều 429, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155; Điều 184; Điều 227; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S.

Buộc ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh phải thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S (Đại diện nhận tiền là Ngân hàng Thương Mại Cổ phần S – Chi nhánh Đắk Nông). Tổng số tiền gốc và lãi là 233.262.271 đồng (trong đó: nợ gốc là 174.993.014 đồng, tiền lãi theo hợp đồng là 50.568.678 đồng, tiền lãi phạt quá hạn là 7.700.579 đồng).

Kể từ ngày 25/5/2021, ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LD1806500144 ngày 07/3/2018 và Giấy nhận nợ số 01/LD1806500144 ngày 08/3/2018, cho đến khi thi hành xong các khoản nợ trên.

Trường hợp ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Nguyên đơn, Nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 0273/2019/TCCJ ngày 18/03/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh.

- Trường hợp số tiền thu được từ bán tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán khoản nợ thì ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh tiếp tục trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP S.

2. Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ngân hàng TMCP S đã tạm ứng chi phí trên nên ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh có trách nhiệm thanh toán lại số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) cho Ngân hàng TMCP S.

3. Án phí dân sự: Án phí dân sự sơ thẩm là 11.663.000 đồng (làm tròn). Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vi Văn Kh và bà Linh Thị Kh.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền 5.228.000 đồng tạm ứng án phí mà Ngân hàng thương mại cổ phần S (đại diện nhận tiền là Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Đắk Nông) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô theo biên lai số 0003963 ngày 18/11/2020.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn bà Khăm có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Kh vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng